TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2024/HS-ST
Ngày: 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Trung;

2. Ông Phạm Tuấn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2024/TLST-HS ngày 17/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXXST-HS ngày 17/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Duong Thanh T**, sinh năm 2001, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt N1; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N1; con ông Dương Văn M và bà Trần Ngọc Tr; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án – Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 20/01/2024 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2003; địa chỉ: Ấp N, xã NT, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nơi làm việc: Công ty M, đường số 4, khu công nghiệp A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyen Truc Q, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp N, xã NT, huyện G, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Le Viet N1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L, Duong Thanh T, Le Viet N1 là bạn bè chơi chung với nhau. Ngày 26/4/2022, Duong Thanh T gọi điện thoại cho Nguyễn Thành L hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda vairo màu xanh đen, biển số 68G1 – 563.56 để đi công việc thì

được Nguyễn Thành L đồng ý. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, T đến trước cổng Công ty TNHH bao bì Minh Quang, T gặp anh Le Viet N1 nên T xin gặp bạn là Nguyễn Thành L thì anh N1 kêu T đứng đợi, T đứng ngoài cổng chờ Nguyễn Thành L khoảng 10 (mười) phút sau thì Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo màu xanh đen, biển số 68G1- 563.56 đi từ trong Công ty ra cổng giao cho T Mượn. Sau khi mượn xe anh L đi giải quyết công việc xong, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 68G1- 563.56 để bán lấy tiền tiêu xài. T lên mạng xã hội facebook đăng bán xe với giá 15.000.000 đồng thì có người N1 đồng ý mua. Sau khi bán được xe mô tô biển số 68G1- 563.56 T bỏ trốn. Do không thấy Duong Thanh T trả xe và gọi điện thoại cho T nhưng không liên lạc được nên ngày 27/4/2022, anh Nguyễn Thành L đến Công an đồn khu công nghiệp Kim Huy để trình báo sự việc.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, số khung 1122JK486971, số máy KF11E2480411 trị giá 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo màu xanh đen, biển số 68G1-563.56 do chị Nguyen Truc Q đứng tên trên giấy đăng ký xe. Chị Q cho L mượn vào tháng 4/2020 để làm phương tiện đi lại. Anh Nguyễn Thành L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 47.000.000 đồng tương đương giá trị xe do Hội đồng định giá đã định.

Cáo trạng số 120/CT-VKSTDM ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Duong Thanh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Duong Thanh T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Duong Thanh T mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Duong Thanh T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành L số tiền 47.000.000 đồng tương đương với giá trị xe mô tô biển số 68G1-563.56.

Tại phiên toà bị hại Nguyễn Thành L yêu cầu bị cáo Duong Thanh T bồi thường số tiền 47.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyen Truc Q không có yêu cầu gì đối với vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành L số tiền 47.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Duong Thanh T đã khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết, ngày 26/4/2022, Duong Thanh T mượn anh Nguyễn Thành L xe mô tô nhãn hiệu Honda vairo màu xanh đen, biển số 68G1 – 563.56 để đi công việc thì được Nguyễn Thành L tin tưởng và giao xe cho T mượn. Sau giải quyết công việc xong, do không có tiền tiêu xài, T đã chiếm đoạt xe mô tô biển số 68G1- 563.56 và bán lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 47.000.000đ (bốn mươi bảy triệu đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt xe mô tô biển số 68G1 – 563.56 mà bị cáo Duong Thanh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành L yêu cầu bị cáo Duong Thanh T bồi thường số tiền 47.000.000 đồng tương đương với giá trị xe mô

tô biển số 68G1 – 563.56. Xét thấy tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận.

[8] Đối với đối tượng N1 đã mua xe mô tô biển số 68G1 – 563.56, quá trình điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Duong Thanh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Duong Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị cáo Duong Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 47.000.000đ (bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Duong Thanh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nga